

THÔNG BÁO

Công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND thành phố Đồng Hới Đấu giá quyền sử dụng 35 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND thành phố Đồng Hới Phê duyệt giá đất cụ thể và giá khởi điểm 35 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

a. Tên địa chỉ của người có tài sản bán đấu giá:

Tên đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Tầng 6 Sở Tài nguyên và môi trường - số 105 đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

b. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

Tài sản: Quyền sử dụng đất.

Số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá (Có phụ lục kèm theo).

c. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định, cụ thể như sau:

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp công bố;
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;
- Phải xây dựng và đề xuất phương án tổ chức cuộc đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín tổ chức đấu giá tài sản;
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;
- Đơn vị đăng ký phải cam kết bảo mật thông tin về cuộc đấu giá và thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về đấu giá tài sản.

d. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

THÔNG BÁO

Công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND thành phố Đồng Hới Đấu giá quyền sử dụng 35 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND thành phố Đồng Hới Phê duyệt giá đất cụ thể và giá khởi điểm 35 thửa đất ở thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới.

a. Tên địa chỉ của người có tài sản bán đấu giá:

Tên đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Tầng 6 Sở Tài nguyên và môi trường - số 105 đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

b. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

Tài sản: Quyền sử dụng đất.

Số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá (Có phụ lục kèm theo).

c. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định, cụ thể như sau:

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp công bố;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Phải xây dựng và đề xuất phương án tổ chức cuộc đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín tổ chức đấu giá tài sản;

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;

- Đơn vị đăng ký phải cam kết bảo mật thông tin về cuộc đấu giá và thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về đấu giá tài sản.

d. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Thời gian nhận hồ sơ từ 8 giờ 00 phút ngày 04/6/2019 đến 16 giờ 30 phút ngày 13/6/2019 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

Địa điểm: Phòng Định giá đất Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

Địa chỉ: Tầng 6 - Số 105 đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại liên hệ: 052.3851332

Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường mong nhận được sự hợp tác của các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp./.val

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở TN & MT; (B/cáo)
- Sở Tài Chính;
- UBND thành phố Đồng Hới;
- Phòng TN-MT thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư Pháp
- Website tỉnh Quảng Bình;
- Website Sở TNMT; (để đăng TB)
- Website Quỹ Phát triển đất;
- Lưu: VT, ĐGD.

GIÁM ĐỐC



Cao Phúc Đồng



Phụ lục

(Kèm theo Thông báo số 79 /TB-PTQĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019
của Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình)

I. Các lô đất ở biệt thự

1. Các lô đất có ký hiệu OM1.1 đến OM1.5, hướng Đông Bắc, đường Võ Nguyên Giáp, đường rộng 60m.

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000đ/m ²)	Thành tiền (1000đ) (làm tròn)	Ghi chú
1	OM1.1	2	71	ONT	544,9	32.400	17.654.760	2 mặt tiền
2	OM1.2	3	71	ONT	473,0	27.000	12.771.000	
3	OM1.3	4	71	ONT	473,0	27.000	12.771.000	
4	OM1.4	5	71	ONT	473,0	27.000	12.771.000	
5	OM1.5	6	71	ONT	473,0	27.000	12.771.000	
Cộng: 05 lô					2.436,9		68.738.760	

2. Các lô đất có ký hiệu OM1.7 đến OM1.11, hướng Tây Nam, đường rộng 15,0m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000đ/m ²)	Thành tiền (1000đ) (làm tròn)	Ghi chú
1	OM1.7	7	71	ONT	552,1	19.200	10.600.320	2 mặt tiền
2	OM1.8	8	71	ONT	440,0	16.000	7.040.000	
3	OM1.9	9	71	ONT	440,0	16.000	7.040.000	
4	OM1.10	10	71	ONT	440,0	16.000	7.040.000	
5	OM1.11	117	45	ONT	440,0	16.000	7.040.000	
Cộng: 05 lô					2.312,1		38.760.320	

3. Các lô đất có ký hiệu OM2.1 đến OM2.6, hướng Đông Bắc, đường rộng 15,0m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000đ/m ²)	Thành tiền (1000đ) (làm tròn)	Ghi chú
1	OM2.1	12	71	ONT	537,7	19.200	10.323.840	2 mặt tiền
2	OM2.2	13	71	ONT	396,0	16.000	6.336.000	
3	OM2.3	14	71	ONT	396,0	16.000	6.336.000	
4	OM2.4	15	71	ONT	396,0	16.000	6.336.000	
5	OM2.5	111	45	ONT	396,0	16.000	6.336.000	
6	OM2.6	112	45	ONT	396,0	16.000	6.336.000	
Cộng: 06 lô					2.517,7		42.003.840	

Chức

4. Các lô đất có ký hiệu OM2.8 đến OM2.13, hướng Tây Nam, đường rộng 13,0m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000đ/m ²)	Thành tiền (1000đ) (làm tròn)	Ghi chú
1	OM2.8	16	71	ONT	589,5	18.000	10.611.000	2 mặt tiền
2	OM2.9	17	71	ONT	396,0	15.000	5.940.000	
3	OM2.10	18	71	ONT	396,0	15.000	5.940.000	
4	OM2.11	19	71	ONT	396,0	15.000	5.940.000	
5	OM2.12	110	45	ONT	396,0	14.250	5.643.000	
6	OM2.13	113	45	ONT	396,0	15.000	5.940.000	
Cộng: 06 lô					2.569,5		40.014.000	
Tổng cộng: 22 lô					9.836,2		189.516.920	

II. Các lô đất ở liền kề

1. Các lô đất có ký hiệu OM3.1 đến OM3.6, hướng Đông Nam, đường rộng 13,0m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000đ/m ²)	Thành tiền (1000đ) (làm tròn)	Ghi chú
1	OM3.1	107	45	ONT	186,9	18.480	3.453.910	2 mặt tiền
2	OM3.2	106	45	ONT	160,0	15.400	2.464.000	
3	OM3.3	105	45	ONT	160,0	15.400	2.464.000	
4	OM3.4	104	45	ONT	160,0	15.400	2.464.000	
5	OM3.5	103	45	ONT	160,0	15.400	2.464.000	
6	OM3.6	102	45	ONT	160,0	15.400	2.464.000	
Cộng: 06 lô					986,9		15.773.910	

2. Các lô đất có ký hiệu OM 4.1 đến OM4.7, hướng Tây Bắc, đường rộng 13,0m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Đơn giá (1.000đ/m ²)	Thành tiền (1000đ) (làm tròn)	Ghi chú
1	OM4.1	125	45	ONT	267,2	16.800	4.488.960	2 mặt tiền
2	OM4.2	124	45	ONT	160,0	14.000	2.240.000	
3	OM4.3	123	45	ONT	160,0	14.000	2.240.000	
4	OM4.4	122	45	ONT	160,0	14.000	2.240.000	
5	OM4.5	121	45	ONT	160,0	14.000	2.240.000	
6	OM4.6	120	45	ONT	160,0	14.000	2.240.000	
7	OM4.7	119	45	ONT	160,0	14.000	2.240.000	
Cộng: 07 lô					1.227,2		17.928.960	
Tổng cộng: 13 lô					2.214,1		33.702.870	
Tổng cộng 35 lô: I+II					12.050,3		223.219.790	